|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH NGHỆ AN**  Số: /2020/NQ-HĐND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nghệ An, ngày tháng năm 2020* |

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định phí thăm quan tại các di tích, bảo tàng**

**trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ …**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số [06/2011/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2011/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi.

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét Tờ trình số …../TTr-UBND ngày …tháng….năm 2020của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan tại các di tích, bảo tàng trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về phí thăm quan tại các di tích, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, bao gồm:

* Đền Ông Hoàng Mười, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên
* Đền Cờn, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai
* Đền Quang Trung, phường Trung Đô, TP Vinh
* Đền Quả Sơn, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương
* Đền Cuông, xã Diễn An, huyện Diễn Châu
* Khu di tích Truông Bồn, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương
* Di tích lưu niệm Phan Bội Châu, thị trấn Nam Đàn
* Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP Vinh
* Bảo tàng Nghệ An, TP Vinh

2. Đối tượng áp dụng

a) Du khách người Việt Nam và người nước ngoài đến thăm quan tại các di tích, bảo tàng nói trên.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan tại các di tích, bảo tàng nói trên.

3. Đối tượng được miễn, giảm phí

a) Đối tượng miễn phí

- Trẻ em dưới 6 tuổi.

- Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CPngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

- Học sinh các trường tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học thuộc kế hoạch phối hợp liên ngành giữa Sở Văn hóa và Thể thao với các sở, ngành, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh.

- Miễn phí thăm quan cho tất cả các đối tượng vào một số ngày quan trọng của di tích, bảo tàng (căn cứ vào đặc điểm lịch sử và điều kiện thực tế của từng di tích, bảo tàng, nhưng không quá 5 ngày/năm).

b) Đối tượng giảm 50% phí tham quan:

- Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ;

- Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi (là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên);

- Đối với người thuộc diện hưởng cả hai hoặc ba trường hợp ưu đãi trên thì chỉ giảm 50% mức phí.

4. Mức thu phí:

Mức thu phí thăm quan các di tích, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên di tích, bảo tàng** | **Mức thu (đồng/người/lượt)** | |
| Người lớn | Trẻ em (từ 6 - 16  tuổi) |
| 1 | Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh | 20.000 | 10.000 |
| 2 | Bảo tàng Nghệ An | 20.000 | 10.000 |
| 3 | Di tích lưu niệm Phan Bội Châu | 20.000 | 10.000 |
| 4 | Khu di tích Truông Bồn | 10.000 | 5.000 |
| 5 | Đền Quang Trung | 10.000 | 5000 |
| 6 | Đền Ông Hoàng Mười | 10.000 | 5000 |
| 7 | Đền Cờn | 10.000 | 5000 |
| 8 | Đền Quả Sơn | 10.000 | 5000 |
| 9 | Đền Cuông | 10.000 | 5000 |

5. Đơn vị tổ chức thu phí

Ban Quản lý di tích Đền Hoàng Mười thu phí tại di tích Đền Ông Hoàng Mười, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên

Ban Quản lý di tích Đền Cờn thu phí tại di tích Đền Cờn, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai

Ban Quản lý di tích Đền Quang Trung thu phí tại di tích Trung Đô Đền Quang Trung, phường Trung Đô, TP Vinh

Ban Quản lý di tích Đền Quả Sơn thu phí tại di tích Đền Quả Sơn, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương

Ban Quản lý di tích Đền Cuông thu phí tại di tích Đền Cuông, xã Diễn An, huyện Diễn Châu

Ban Quản lý Khu di tích Truông Bồn thu phí tại Khu di tích Truông Bồn, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương

Ban Quản lý di tích Nghệ An thu phí tại di tích Di tích lưu niệm Phan Bội Châu, thị trấn Nam Đàn

Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh thu phí tại Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP Vinh

Bảo tàng Nghệ An thu phí tại Bảo tàng Nghệ An, TP Vinh

6. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Tổ chức thu phí được trích lại 100% (một trăm phần trăm) số phí thu được trong thời gian 02 (hai) năm, tính từ ngày 01/01/2021. Từ ngày 01/01/2023 trở đi, tổ chức thu phí thực hiện nộp ngân sách và để lại theo tỷ lệ như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên di tích** | **Tỉ lệ để lại (%)** | **Tỉ lệ nộp NSNN (%)** |
| 1 | Đền Ông Hoàng Mười | 80 | 20 |
| 2 | Đền Cờn | 80 | 20 |
| 3 | Đền Quang Trung | 80 | 20 |
| 4 | Đền Quả Sơn | 80 | 20 |
| 5 | Đền Cuông | 80 | 20 |
| 6 | Khu di tích Truông Bồn | 80 | 20 |
| 7 | Di tích lưu niệm Phan Bội Châu | 90 | 10 |
| 8 | Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh | 90 | 10 |
| 9 | Bảo tàng Nghệ An | 90 | 10 |

b) Việc sử dụng nguồn thu để lại thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước, để chi cho các nội dung theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân khóa XVII, kỳ họp thứ … thông qua ngày… tháng… năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***N¬i nhËn***:  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);  - Các Bộ, ngành liên quan;  - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  **-**Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - C¸c §¹i biÓu H§ND tØnh;  - C¸c Së, ban , ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện thành, thị;  - Trung tâm Công báo tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Xuân Sơn** |